

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-PT

Ngày 14-12-2022

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi  
con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Hoài Trí.

*Các Thẩm phán:* Ông Cao Huy Cường;

Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2022/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn” do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 31/2022/HNGĐ- ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXPT-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Ngọc T, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: đội 9, thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B. Chỗ ở hiện tại: số 1, đường Nguyễn Tất Thành, phường LTK, thành phố Q, tỉnh B, có mặt.

- Bị đơn: Bà Hà Thị Mỹ D, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: đội 9, thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B; tạm trú: C3-326 khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh B, có mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn Hà Thị Mỹ D.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn ông Võ Ngọc T trình bày:* ông T và bà Hà Thị Mỹ D quen biết và tự tìm hiểu nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 10/01/2013.

Sau khi kết hôn, cuộc sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ngoài ra, giữa ông T và bà D còn mâu thuẫn về vấn đề kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc. ông T và bà D đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Trước đây ông T đã nộp đơn ly hôn 02 lần nhưng sau đó rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên không hàn gắn được nên nay ông T yêu cầu được ly hôn với bà Hà Thị Mỹ D.

Về con chung: Ông Võ Ngọc T và bà Hà Thị Mỹ D sinh được 01 con chung tên Võ Hà Thiên H, sinh ngày 26/6/2015. Sau ly hôn, ông T đồng ý giao con chung cho bà D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. ông T hiện nay làm nghề xây dựng, thu nhập khoảng 19.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn bà Hà Thị Mỹ D trình bày:* ông T và bà D tự tìm hiểu và đăng ký kết hôn đúng như ông T trình bày. Bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục. ông T và bà D đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021. Tuy nhiên, bà D không đồng ý ly hôn với ông T vì chưa giải quyết xong về tài sản chung.

Về con chung: Bà Hà Thị Mỹ D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Hà Thiên H, sinh ngày 26/6/2015. Bà D yêu cầu ông Võ Ngọc T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Bà D làm nghề kế toán, thu nhập khoảng 23.000.000 đồng/tháng. Bà D mong muốn ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, vừa thể hiện trách nhiệm của một người cha, vừa có điều kiện để con chung học tập, vui chơi ở môi trường tốt.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 31/2022/HNGĐ- ST ngày 30/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đã tuyên xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bà Hà Thị Mỹ D.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Ngọc T được ly hôn bà Hà Thị Mỹ D.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Hà Thiên H, sinh ngày 26/6/2015 cho bà Hà Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ khi tuyên án sơ thẩm.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi án tuyên, ngày 14/7/2022 bị đơn bà Hà Thị Mỹ D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thương lượng hòa giải được với nhau và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị đơn bà Hà Thị Mỹ D: bà D muốn chấm dứt các mối quan hệ với ông T và buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 5.000.000 đồng/ tháng, đồng thời đề nghị việc thăm con không nên thực hiện ở trường học của con vì ảnh hưởng việc học hành, giờ giấc sinh hoạt của con.

Ý kiến của nguyên đơn ông Võ Ngọc T: Hiện nay công việc của ông T không ổn định, thu nhập chỉ còn khoảng từ 9 đến 11 triệu đồng/tháng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị đơn cũng thống nhất ly hôn với nguyên đơn. Về việc nuôi con chung thì Tòa án sơ thẩm giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng thì bị đơn không kháng cáo. Về cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án sơ thẩm buộc nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng là phù hợp. Đối với tài sản chung, tại Tòa án cấp sơ thẩm các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án sơ thẩm không xem xét là có căn cứ. Các đương sự có quyền yêu cầu giải quyết tài sản chung ở một vụ án khác. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ngày 30/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án, ngày 14/7/2022 bị đơn bà Hà Thị Mỹ D có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm là trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Hà Thị Mỹ D:

Về quan hệ hôn nhân: ông T cho rằng sau khi hai vợ chồng kết hôn, cuộc sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau bất đồng trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không hạnh phúc. ông T và bà D đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay, do đó ông T yêu cầu ly hôn với bà Dung. Về phía bà D thì không đồng ý ly hôn với ông T vì cho rằng chưa giải quyết xong về tài sản chung. Tuy nhiên bà D cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục và bà D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Hà Thiên H, đồng thời yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con với mức 5.000.000 đồng/tháng. Xét thấy cả ông T và bà D đều xác nhận quan hệ tình cảm vợ chồng không còn, việc sống chung không thể tiếp tục như vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài; do đó Tòa án sơ thẩm cho ông T được ly hôn với bà D là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: ông T và bà D có 01 con chung tên Võ Hà Thiên H, sinh ngày 26/6/2015; Khi ly hôn, ông T đồng ý giao cháu H cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng và ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về phía bà D yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung với mức 5.000.000 đồng/ tháng. Xét thấy: việc nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Việc giao cháu H cho ai nuôi trên cơ sở đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho cháu H; do cháu H là cháu gái, đang ở lứa tuổi phát triển về tâm sinh lý nên rất cần sự trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục của người mẹ. Vì vậy Tòa án sơ thẩm giao cháu H cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: hiện nay cháu H đang học tiểu học nên cũng rất cần sự cung cấp vật chất, tiền bạc để cháu có điều kiện sinh sống, học tập tốt nhất. ông T hiện nay làm nghề xây dựng, thu nhập khoảng 20 triệu đồng/tháng nhưng không ổn định; Bà D làm nghề kế toán, thu nhập khoảng 23 triệu đồng/tháng. Do đó ông T cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng là phù hợp. Vì vậy Tòa án sơ thẩm buộc ông T cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 3.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với tài sản chung, do tại Tòa án sơ thẩm các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án sơ thẩm không đặt vấn đề giải quyết là có căn cứ. Các đương sự có quyền yêu cầu giải quyết tài sản chung ở một vụ án khác.

Từ những phân tích nêu trên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Hà Thị Mỹ D;

[3] Ý kiến của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn bà Hà Thị Mỹ D không được chấp nhận nên bà D phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Hà Thị Mỹ D.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 31/2022/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: bà Hà Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0002903 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Đoàn Hoài Trí**